

SỐ 1425

LUẬT MA HA TĂNG KỲ

QUYỂN 11

Phần 1: GIỚI PHÁP CỦA TỖ KHEO

Đoạn 4: NÓI VỀ 30 PHÁP NI TÁT KỲ BA DẠ ĐỀ (Tiếp Theo)

24-GIỚI CHO Y RỒI LẤY LẠI

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Lúc này, Trưởng lão Nan-đà, Ưu-ba-nan-đà, vào mùa Đông thời tiết khá lạnh, bèn mặc áo dày, trái chăn nệm ấm, trên đầu chít khăn Phú-la, ở trước đốt một lò lửa. Bấy giờ, có ngoại đạo da đen, mắt xanh, lạnh run lấy bầy đi đến, đứng trước hai thầy. Ngoại đạo thấy thế lòng sinh vui vẻ, liền nói với Tỳ-kheo: “Các vị xuất gia được sướng như vậy nhỉ!”. Thế rồi, tâm họ sinh hoan hỷ đối với pháp Phật, liền nói: “Chúng tôi cũng mang danh là xuất gia, nhưng Phất-lan-ca-diếp dạy chúng tôi sống lỏa thể, nhổ tóc, leo lên núi, nhảy xuống khe, để cho năm sức nóng thiêu thân mà đi khát thực, chịu đau khổ oan uổng mà chẳng vui sướng gì”.

Các Tỳ-kheo liền bảo: “Các ông có thích giáo pháp này thì đến đây xin xuất gia, rồi sẽ sống an lạc như chúng tôi thôi”.

Ngoại đạo nói: “Tôi không có y Tăng-già-lê của Sa-môn”.

Tỳ-kheo nói: “Ông cứ đến, tôi sẽ cho ông”.

Thế rồi, ngoại đạo liền đến, các Tỳ-kheo bèn cho họ xuất gia, thọ giới Cụ túc, rồi bảo: “Nay ta đã độ ông xuất gia, thọ giới Cụ túc, ông phải làm những việc cần thiết như sau: Sáng sớm ta ngủ dậy, phải hỏi:

“Ngủ có an ổn không?”, mang ống nhỏ và đồ tiểu tiện đi đổ, rồi đem rửa sạch để lại chỗ cũ, trao nước rửa mặt, tắm rửa răng, mang bát đi lấy cháo. Khi ta điếm tâm xong, ông phải rửa bát, lau khô rồi để lại chỗ cũ. Nếu có chỗ nào mời thọ trai thì phải đến đó nhận lấy thức ăn. Khi ta muốn vào xóm làng, phải đem y thường mặc vào xóm làng trao cho ta, rồi lấy y ta vừa thay xếp lại ngay gần cất vào chỗ cũ. Khi ta từ xóm làng trở về, người phải trái ghế nhỏ cho ta ngồi, trao cho ta nước và lá cây. Khi ta ăn, phải cầm quạt quạt. Ta ăn xong, phải rửa bát, lau khô, đem cất lại chỗ cũ, rồi cởi y ta mặc vào xóm làng xếp lại đem cất, trao cho ta y thường mặc. Khi người ăn xong, phải đi lấy củi rác, giặt y, đem nhuộm, quét trong phòng sạch sẽ, rồi lau sàn nhà. Khi ta muốn vào rừng ngồi thiền, người phải mang tọa cụ đi theo, khi ta trở về, thì theo về, rồi trao cho ta nước rửa tay. Khi trao cho ta hương hoa cúng dường xong, người phải trái giường, đưa nước rửa chân cho ta, rồi lấy dầu xoa bóp, trái ra, bỏ mừng, đưa ống nhỏ, đồ tiểu tiện, đốt đèn v.v... cung cấp các thứ như vậy cho ta xong xuôi, sau đó mới tự lo phần mình”.

Khi ấy, tân Tỳ-kheo (ngoại đạo) bèn đáp với thầy: “Những điều đó không phải là phép tắc xuất gia, mà là làm đầy tớ”.

Thầy nói: “Nếu người không thể làm được thì phải trả y Tăng-già-lê lại cho ta”.

Người ấy bèn cởi y để dưới đất rồi ra đi.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, Tôn giả Nan-đà là anh của Ưu-ba-nan-đà, Ưu-ba-nan-đà bèn nói với người đệ tử tùy tùng của anh mình như sau: “Ta cùng với người vào xóm làng, ta sẽ cho người phẩm vật. Nếu ta có làm điều gì trái oai nghi, người chớ nói với người khác, vì ta là chú của người”.

Người đệ tử nói: “Nếu tôi thấy cha tôi làm điều phi pháp, tôi cũng sẽ nói với người khác, huống gì là chú”.

Ưu-ba-nan-đà lại nói: “Nếu người như thế, ta sẽ cho người biết tay”, bèn dẫn y đến nhà hào quý. Nhà đàn-việt này bèn mời họ ở lại dùng cơm.

Vì không muốn cho y ăn nên Ưu-ba-nan-đà làm ra vẻ suy nghĩ đợi cho mặt trời gần trưa để cho y không thể khát thực, mà trở về trú xứ cũng quá bữa, bèn nói với y: “Người hãy trở về Tinh xá”.

Người này liền trở về, vì sợ trễ bữa, nên vội vàng vừa nhìn mặt trời vừa đi, nhưng vừa tới Tinh xá, thì thấy các Tỳ-kheo đã ăn xong, đang đi kinh hành trước cửa.

Các Tỳ-kheo từ xa trông thấy thầy đi vội vàng, nghi ắt có điều gì

bất thường, liền hỏi: “Hôm nay, người cùng với Tỳ-kheo có nhiều người quen biết đi giáo hóa các nơi, được những thức ăn gì ngon mà mặt mày hồng hỏ như thế?”.

Đáp: “Hôm nay tôi bị mất bữa ăn, chứ làm gì được thức ngon”.

Ưu-ba-nan-đà bảo y trở về rồi, sau đó ăn uống các thứ, ăn xong, sợ sự tình tiết lộ, bèn nhanh chân trở về, thì thấy các Tỳ-kheo đang tụ tập đông đảo bàn luận, liền suy nghĩ: “Mọi người tụ họp bàn luận, ắt Tỳ-kheo kia đã nói với các vị phạm hạnh về hành vi xấu ác của ta, liền nói với Nan-đà: “Trưởng lão, đệ tử của thầy đã hưởng đến các vị phạm hạnh nói về những việc xấu của tôi”.

Nan-đà bèn giận dữ, nói với đệ tử: “Hôm nay, vì sao người lại nói về lỗi của em ta? Người hãy trả y Tăng-già-lê lại cho ta”.

Các Tỳ-kheo nghe thế, cùng nhau bảo: “Thầy Tỳ-kheo này hôm nay gặp hai việc khổ não: Một là mất ăn. Hai là mất y”.

Phật nghe được việc ấy, biết mà vẫn hỏi các Tỳ-kheo: “Đó là Tỳ-kheo nào mà cao giọng lớn tiếng như thế?”.

Các Tỳ-kheo liền bạch với Phật: “Bạch Thế Tôn! Đó là Nan-đà đoạt lại y của đệ tử tùy tùng, cho nên mới lớn tiếng”.

Phật bảo gọi Nan-đà đến. Khi thầy tới rồi, Phật bèn hỏi kỹ Nan-đà: “Có thật ông vì muốn được cung cấp cho mình mà độ người, cho y, khiến cho đệ tử giận không chịu làm thân phận tôi đòi, rồi ông đoạt lại y của đệ tử tùy tùng phải không?”.

Thầy đáp: “Có thật như vậy”.

Khi ấy, Phật nói với Nan-đà: “Vì sao ông độ người xuất gia, không dạy pháp luật, mà chỉ sai họ chấp tác, cung cấp cho bản thân mình?”.

Phật khiển trách đủ điều, xong rồi liền nói với các Tỳ-kheo: “Từ nay trở đi không được rắp tâm vì muốn cung cấp cho chính mình mà độ người xuất gia, ai độ thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Trái lại, nên nghĩ thế này: “Mong cho kẻ kia nhờ ta hóa độ, tu các pháp thiện, thành tựu đạo quả”.

Thế rồi, Phật truyền lệnh cho các Tỳ-kheo đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, vì mười việc lợi ích mà chế giới cho các Tỳ-kheo, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

“Nếu Tỳ-kheo cho y cho Tỳ-kheo khác, rồi sau đó nổi giận không vui, hoặc tự đoạt, hoặc sai người đoạt lại, nói như sau: “Tỳ-kheo, trả y lại cho ta, ta không cho người nữa”, mà được y thì phạm tội Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đê”.

Giải Thích:

(Một số từ đã được giải thích)

- Đoạt: Hoặc tự đoạt, hoặc sai người đoạt, nói như sau: “Trả y lại cho ta, ta không cho người nữa”. Khi lấy lại được, phạm Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề.

- Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề: Như trên đã nói.

Tóm lại, có các trường hợp: Hoặc tự mình cho, rồi sai người đoạt lại; hoặc sai người cho, rồi tự mình đoạt lại; hoặc tự mình cho, rồi tự mình đoạt; hoặc sai người cho, sai người đoạt; hoặc cùng cho, đoạt riêng, hoặc cho riêng, cùng đoạt; hoặc cùng cho cùng đoạt; hoặc cho riêng, đoạt riêng.

- Cùng cho, đoạt riêng: Tỳ-kheo một lần cho ba y, về sau đoạt riêng từng cái, nói: “Trả cho ta Tăng-già-lê, trả cho ta Uất-đa-la-tăng, trả cho ta An-đà-hội”. Đoạt như vậy thì phạm nhiều tội Ba-dạ-đề. Đó gọi là cùng cho, đoạt riêng.

- Cho riêng, đoạt chung: Tỳ-kheo cho y Tăng-già-lê, Uất-đa-la-tăng, An-đà-hội không cùng một lần, nhưng đòi lại một lần, nói: “Người trả các y lại cho ta”. Đoạt như vậy thì phạm một tội Ba-dạ-đề. Đó gọi là cho riêng, đoạt chung.

- Cùng cho, cùng đoạt: Tỳ-kheo một lần cho các y, sau đó nói: “Trả hết các y lại cho ta”. Đoạt như vậy, phạm một tội Ba-dạ-đề.

- Cho riêng, đoạt riêng: Tỳ-kheo cho Tăng-già-lê, Uất-đa-la-tăng, An-đà-hội không phải cùng lúc, rồi sau đó đòi lại dần dần, nói: “Trả cho ta Tăng-già-lê, trả cho ta Uất-đa-la-tăng, trả cho ta An-đà-hội”. Nói như vậy mà được, thì phạm nhiều tội Ba-dạ-đề.

Nếu Tỳ-kheo khi cho y Tỳ-kheo khác, nói: “Người ở gần bên ta, ta sẽ cho người y, nếu không ở, ta sẽ lấy lại”, thì khi lấy lại không có tội.

Nếu Tỳ-kheo khi cho y Tỳ-kheo khác, nói: “Người ở đây, ta sẽ cho, nếu không ở, ta lấy lại”, thì khi lấy lại không có tội.

Nếu Tỳ-kheo cho y cho Tỳ-kheo khác, nói: “Người làm vui lòng ta thì ta cho”. Sau đó, không làm vui lòng, bèn lấy lại, thì không có tội.

Vì người xem kinh mà cho, sau đó, họ không xem, bèn lấy lại, thì không có tội.

Nếu Tỳ-kheo bán y chưa lấy tiền, hoặc lấy chưa đủ, nên lấy lại y thì không có tội.

Nếu Tỳ-kheo cho y cho đệ tử tùy tùng, đệ tử y chỉ mà không thể dạy dỗ được, vì muốn hàng phục mà đoạt lại y, sau khi hàng phục được, bèn trả lại, thì không có tội.

Nếu đoạt y của Tỳ-kheo, phạm tội Ni-tát-kỳ Ba-da-đề; đoạt y Tỳ-kheo-ni, phạm tội Thâu-lan-giá; đoạt y Thức-xoa-ma-ni, Sa-di, Sa-di-ni, phạm tội Việt-tỳ-ni; đoạt y người thế tục, phạm tội Việt-tỳ-ni tâm niệm sám hối. Thế nên nói (như trên).